

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

ĐỀ TÀI:

**“HƯỚNG DẪN HỌC SINH LỚP 2 GIẢI BÀI TOÁN CÓ
LỜI VĂN”**

PHẦN I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay trong các trường đã và đang vận dụng phương pháp dạy học đổi mới, đó là cách dạy hướng vào người học hay còn gọi là “Lấy HS làm trung tâm CCM” người thầy là người hướng dẫn chỉ đạo trong quá trình chiến lĩnh kiến thức của HS, với các môn học nói chung và môn Toán nói riêng. Để vận dụng tốt được cách dạy học mới này đòi hỏi người GV phải tâm huyết với nghề, phải dày công nghiên cứu tìm ra giải pháp thích hợp với đối tượng HS mình dạy.

Qua xem xét và nghiên cứu thực tế dạy học toán có lời văn của khối lớp 2 trường Tiểu học số 1 Kim Sơn. Tôi thấy chỉ được khoảng 40% HS biết giải toán, còn 60% học sinh rất lơ mơ, lúng túng khi HS phải đứng trước một bài toán có lời giải.

Theo tôi nhận định dạy học toán có lời văn chưa được giáo viên quan tâm đúng mực. GV chưa cung cấp cho HS đầy đủ một quy trình các bước tiến hành một bài toán có lời giải, mà mới dạy theo kiểu làm bài mẫu để HS bắt chước, chứ chưa dạy theo tinh thần tổ chức dạy để HS hoạt động độc lập và sáng tạo, tích cực và tự giác. Vì vậy nên khi gặp bài toán khác với mẫu một chút là HS lúng túng, không giải được.

Dạy học toán có lời văn là một bộ phận kiến thức toán học hoàn chỉnh cho HS tiểu học. Mỗi bài toán có lời văn là một tình huống có vấn đề buộc các em phải tư duy, suy luận và phân tích tổng hợp để giải quyết vấn đề.

Nếu các em làm tốt được bài toán thì những vấn đề mà các em gặp phải trong cuộc sống sẽ được các em vận dụng toán học để tìm ra giải pháp giải quyết tình huống. Bởi vậy, việc dạy học giải toán cần được xác định rõ ràng ngay từ những lớp đầu cấp về mục đích yêu cầu, nội dung và phương pháp dạy học.

Qua giảng dạy thực tế của lớp 2 vài năm trước (năm học 20.....-20.....) tôi thấy HS gặp rất nhiều khó khăn về tính toán, tư duy, kĩ năng trong việc giải bài toán có lời văn. Chính vì những lý do trên bản thân tôi chọn kinh nghiệm: ***“Hướng dẫn học sinh lớp 2 giải bài toán có lời văn”***.

PHẦN II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ.

I. Đặc điểm tình hình nhà trường, lớp

1. Khái quát chung

Trường Tiểu học số 1 Kim Sơn, nằm cách trung tâm huyện lị khoảng 24km về phía Tây. Đây là trường vùng 3 đặc biệt khó khăn, gồm 3 điểm trường: Trung tâm, Sân bóng, Cao sơn với tổng số học sinh 315, chủ yếu là dân tộc tày, dao, xa phó.

Riêng khối lớp 2 gồm 3 lớp với 52 học sinh.

2. Thuận lợi, khó khăn

** Thuận lợi :*

- Phần đông các em có nhà gần trường, tỉ lệ đi học chuyên cần cao.
- Ngôn ngữ của các em khi nói tiếng phổ thông là tương đối tốt.
- Điều kiện cơ sở vật chất của trường lớp tương đối khang trang, lớp có đủ điều kiện cho các em học tập.

** Khó khăn:*

- Hầu hết phụ huynh học sinh làm nghề nông đa số gia đình các em có hoàn cảnh khó khăn nên chưa có điều kiện quan tâm đến học sinh, chưa coi trọng việc học mà chỉ cho rằng học để biết chữ, chưa dành nhiều thời gian cho các em học tập.

- Đa số nhà các em chưa có góc học tập riêng, nếu có thì cũng chưa đúng quy cách, nhiều em phải nằm, ngồi trên giường khi học bài, viết bài.

- Phần đa các em học tập trên lớp, về nhà các em không có thời gian học bài và phụ huynh học sinh không đôn đốc các em tự học, thậm trí nhiều phụ huynh không biết chữ nên khó khăn cho việc dạy bảo các em.

- Các em là dân tộc nên ảnh hưởng nhiều của tiếng mẹ đẻ.

- Nhận thức của các em còn chậm.

II. Thực trạng của vấn đề

Việc dạy toán ở tiểu học mà đặc biệt là ở lớp 2 được hình thành chủ yếu là thực hành, luyện tập thường xuyên được ôn tập, củng cố, phát triển vận dụng trong học tập

và trong đời sống, song trong thực tế dự giờ, thăm lớp, tôi thấy giáo viên dạy cho HS giải toán có lời văn thường theo các hình thức sau:

+ HS đọc đề bài 1, 2 lần.

+ GV tóm tắt lên bảng.

+ Sử dụng một vài câu hỏi gợi ý để trả lời, sau đó GV gọi 1HS khá lên bảng giải bài toán.

- HS đọc đề bài 1, 2 lần.

GV đặt câu hỏi:

- Bài toán cho biết gì?

- Ta phải đi tìm cái gì?

- Ta phải làm phép tính gì?

Em nào xung phong lên bảng làm bài?

- HS lên bảng làm bài xong GV kiểm tra, sửa chữa hoặc bổ sung.

Tôi thấy 2 hình thức vừa nêu ở trên chính là nguyên nhân dẫn đến kết quả HS giải toán có lời văn đạt chất lượng thấp trong nhà trường.

Chính cách dạy trên đã hạn chế khả năng tư duy của HS, không phát huy được năng lực cho các em trong việc giải toán.

Vì vậy nên chất lượng của một số lớp đặc biệt là khối lớp 2 chỉ chiếm 40% HS biết giải toán, trong đó giải thành thạo chỉ chiếm từ 5- 8%. Phần lớn khi các em đứng trước một bài toán các em chỉ đọc sơ sài 1, 2 lần đề bài rồi áp dụng các thao tác theo bài thầy giảng dạy để giải.

Ví dụ: Bài toán 4 trong SGK Toán 2 (trang 33)

Mẹ mua về 26kg vừa gạo nếp vừa gạo tẻ, trong đó có 16kg gạo tẻ. Hỏi mẹ mua về bao nhiêu ki-lô-gam gạo nếp?

Bài giải:

$$26 - 16 = 10(\text{kg})$$

Đáp số: 10 kg.

- Nguyên nhân là các em không hiểu hết các tự quan trọng trong bài toán để phân tích, suy luận tìm ra cách giải. Bởi vì toán có lời văn thì các em phải hiểu lời văn thì mới làm phép tính đúng. Khi làm phép tính thì phải hiểu lời giải này trả lời cho câu hỏi nào, lý do chính đó đã làm cho các em tính sai.

- Bên cạnh đó còn cộng thêm vốn Tiếng Việt của các em còn hạn chế. Vì vậy khi gặp bài toán hợp các em chưa biết tư duy phân tích để tìm lời giải rồi đưa về một bài toán hợp giải hoàn chỉnh yêu cầu của đề bài.

Những lý do và nguyên nhân trên khiến các em rất lo sợ khi học toán đặc biệt là những bài toán có lời văn.

- Qua đề tài, này tôi hi vọng giúp cho GV đang giảng dạy ở lớp 2 trường Tiểu học vùng cao của huyện Bảo Yên sử dụng có hiệu quả phương pháp giải toán có lời văn với nội dung thực tế gắn gũi với cuộc sống HS, trong đó có các loại toán sau:

1. Bài toán về nhiều hơn.
2. Bài toán về ít hơn.
3. Tìm một số hạng trong một tổng.

* Một số bài toán nâng cao lớp 2.

- Biết trình bày bài giải đầy đủ các câu trả lời giải, các phép tính và đáp án.

III. Biện pháp khắc phục

Để khắc phục được tình trạng giải toán trên tôi tiến hành theo 5 bước:

* **Bước 1.** Tìm hiểu nội dung bài toán:

- Thông qua việc đọc bài toán, HS phải đọc kỹ để hiểu rõ bài toán cho biết gì? cho biết điều kiện gì? Bài toán hỏi cái gì? Khi đọc bài toán phải hiểu thật rõ một số từ, thuật ngữ quan trọng chỉ rõ tình huống quan trọng chỉ rõ tình huống toán học được diễn đạt theo ngôn ngữ thông thường sau đó HS “thuật lại” vắn tắt bài toán mà không cần đọc lại nguyên văn bài, đó là bước 1.

* **Bước 2.** Tóm tắt bài toán:

Là bước quan trọng để thể hiện phần trọng tâm và toát lên những cái phải tìm của đề bài.

*** Bước 3.** Tìm tòi cách giải bài toán:

Gắn liền với việc phân tích các dữ liệu, điều kiện và câu hỏi của bài toán nhằm xác lập mối liên hệ giữa chúng và tìm được các phép tính số học thích hợp.

- Minh họa bài toán bằng tóm tắt đề toán, dùng sơ đồ hoặc dùng mẫu thích hợp, tranh, ảnh...

- Lập kế hoạch giải bài toán, có hai hình thức thể hiện: Đi từ câu hỏi của bài toán đến các số liệu, hoặc đi từ số liệu đến các câu hỏi của bài toán.

Ví dụ: Lan hái được 24 bông hoa, Liên hái được nhiều hơn Lan 16 bông hoa. Hỏi Liên hái được bao nhiêu bông hoa?

- Xuất phát của bài toán đến dữ kiện:

+ Bài toán hỏi gì? (Liên có bao nhiêu bông hoa?)

+ Có thể biết ngay chưa?

+ Vì sao?

+ Có thể biết được số hoa Liên hái được nhiều hơn Lan chưa? Vì sao?

+ Vậy việc đầu tiên sẽ phải tìm cái gì? Bằng cách nào?

+ Sau đó làm gì nữa? Bằng cách nào? Đã trả lời câu hỏi của bài toán chưa?

- Xuất phát từ dữ kiện đến câu hỏi của bài toán.

- Kết quả cuối cùng có phải là đáp số của bài toán không?

*** Bước 4.** Thực hiện cách giải:

Bài giải:

Liên hái được số bông hoa là:

$$24 + 16 = 40 \text{ (bông hoa)}$$

Đáp số: 40 bông hoa.

*** Bước 5.** Cách giải bài toán:

- Phân tích cách giải đúng hay sai, sai ở chỗ nào để sửa chữa. Nếu kết quả đúng thì ghi đáp số.

C. Hướng dẫn HS lớp 2 giải bài toán có lời văn, thông qua ví dụ sau:

Hoà có 4 bông hoa, Bình có nhiều hơn Hoà 2 bông hoa. Hỏi Bình có mấy bông hoa?

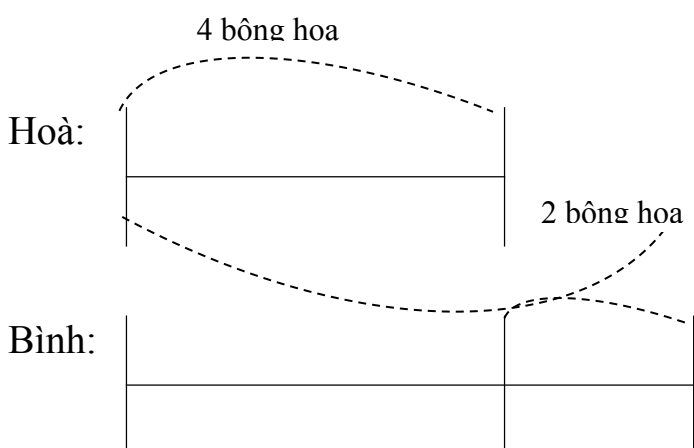
- Bước 1: Tìm hiểu nội dung bài toán:

+ Bài toán này thuộc dạng toán nào?

+ Đề bài cho chúng ta biết cái gì?

+ GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu bước 2.

Tóm tắt đề toán: Biểu thị số bông hoa bằng sơ đồ đoạn thẳng.



? bông hoa

+ Tìm cách giải bài toán:

Nhìn vào tóm tắt cho thấy Bình có nhiều hơn Hoà 2 bông hoa.

- Muốn tìm số bông hoa của Bình thì ta phải tìm thế nào?

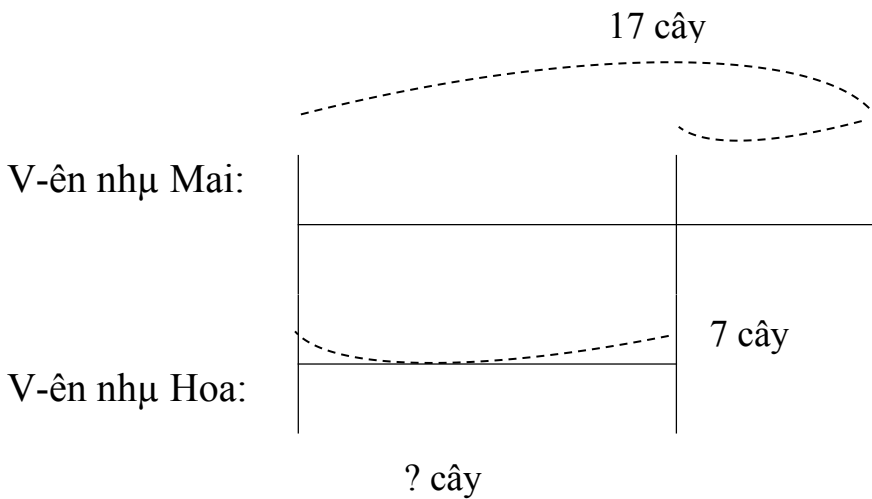
* Thực hiện cách giải:

$$4 + 2 = 6 \text{ (bông)}$$

Đáp số: 6 bông hoa.

* Ví dụ: vườn nhà Mai có 17 cây cam, vườn nhà Hoa có ít hơn vườn nhà Mai 7 cây cam. Hỏi vườn nhà Hoa có mấy cây cam? (Bài tập 1, Tr. 30- SGK Toán 2)

- Hướng dẫn HS tóm tắt:



Bài giải:

Vườn nhà Hoa có số cây cam là:

$$17 - 7 = 10 \text{ (cây)}$$

Đáp số: 10 cây cam.

* Kiểm tra bài giải:

Qua mấy ví dụ trên em nào biết: Muốn làm một bài toán có lời văn thì ta thực hiện mấy bước?

(Thực hiện 5 bước)

- HS xây dựng thành ghi nhớ.
- GV ghi lên bảng từng bước sau đó gọi 1,2 HS đọc to cho cả lớp nghe.

Giáo viên thực nghiệm

TIẾT 24: BÀI TOÁN VỀ NHIỀU HƠN

I. MỤC TIÊU:

- **Kiến thức:** Giúp HS Hiểu khái niệm “nhiều hơn” và biết cách giải bài toán nhiều hơn.
- **Kỹ năng:** Giúp HS biết cách trình bày và giải bài toán có lời văn về nhiều hơn.
- **Thái độ:** Yêu thích học toán và có ý thức giải bài toán có lời văn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

7 quả cam có nam châm (hoặc hình vẽ trong SGK)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Bài mới.

a. Kiểm tra bài cũ

Gọi 2 HS lên bảng thực hiện các yêu cầu sau:

HS1: Đặt tính và tính: $38 + 15$; $78 + 9$;

HS2: Giải bài toán theo tóm tắt.

Vải xanh: 28 dm.

Vải đỏ: 25 dm.

Cả hai mảnh: ...dm?

Nhận xét và cho điểm HS.

b. Giới thiệu bài: Trong giờ toán hôm nay chúng ta sẽ được học và làm quen với dạng toán có lời văn mới, đó là: Bài toán về nhiều hơn.

2. Phát triển bài.

Hoạt động 1: Giới thiệu về bài toán nhiều hơn:

* **Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết được cách giải bài toán về nhiều hơn.

* **Cách tiến hành:**

Yêu cầu cả lớp tập trung theo dõi lên bảng.

- Cài 5 quả cam trên bảng và nói:

Cành trên có 5 quả cam.

- Cài 5 quả cam xuống dưới và

nói: Cành dưới có 2 quả cam thêm
2 quả cam nữa (gài thêm 2 quả)

- Hãy so sánh số cam 2 cành với
nhau.

Cành dưới có nhiều hơn bao nhiêu
quả (nối 5 quả trên tương ứng với
5 quả dưới, còn thừa 2 quả).

+ Nêu bài toán: Cành trên có 5
quả cam, cành dưới có nhiều hơn
cành trên 2 quả cam. Hỏi cành
dưới có bao nhiêu quả cam?

- Muốn biết cành dưới có bao
nhiêu quả cam ta làm như thế
nào?

- Hãy đọc cho thầy câu trả lời của
bài toán.

Yêu cầu HS làm bài ra giấy nháp,
1HS làm bài trên bảng lớp.

Tóm tắt:

Cành trên: 5 quả.

Cành dưới nhiều hơn cành trên: 2
quả.

Cành dưới: ... quả?

Chỉnh sửa cho các em nếu các em
còn sai.

Hoạt động 2: Luyện tập thực

- Cành dưới có nhiều cam hơn
cành trên (3HS trả lời).

- Nhiều hơn 2 quả (3 HS trả lời).

- Thực hiện phép cộng: $5 + 2$.

- Số quả cam cành dưới có là
Cành dưới có số quả cam là

- Làm bài:

Bài giải:

Số quả cam cành dưới có là:

$$5 + 2 = 7 \text{ (quả)}$$

Đáp số: 7 quả cam.

hành.

Bài 1:

***Mục tiêu:** Củng cố cách giải về bài toán nhiều hơn.

*** Cách tiến hành:**

- Gọi ý 1HS đọc đề bài.
- Gọi ý 1HS tóm tắt.
- Bài toán cho biết gì?

- Bài toán hỏi gì?
- Muốn biết Bình có bao nhiêu bông hoa ta làm như thế nào?
- Trước khi làm phép tính ta phải trả lời như thế nào?
- Yêu cầu HS làm bài vào vở sau đó chỉnh sửa, nhận xét.

Bài 2:

***Mục tiêu:** Củng cố giải bài toán về nhiều hơn.

*** Cách tiến hành:**

Yêu cầu HS đọc đề bài, đọc tóm tắt.

- Bài toán hỏi gì?
- Bài toán cho biết những gì có liên quan đến số bi của Bảo.
- Để giải bài toán này, chúng ta làm phép tính gì?

- Đọc đề bài
- Đọc tóm tắt
- Hoà có 4 bông hoa, Bình có nhiều hơn Hoà 2 bông hoa.
- Bình có bao nhiêu bông hoa.

Ta thực hiện phép tính $4 + 2$

- Số bông hoa của Bình là
- Bình có số bông hoa là
- HS làm bài.

- HS đọc đề bài tóm tắt.
- Bài toán hỏi số bi của Bảo.
- Bảo có nhiều hơn Nam 5 viên bi.
- Nam có 10 viên bi.
- Phép cộng $10 + 5$

Bài giải:

- Yêu cầu HS tự giải bài toán.

Bài 3:

***Mục tiêu:** Tiếp tục củng cố về giải bài toán về nhiều hơn.

*** Cách tiến hành:**
Yêu cầu HS đọc đề bài.
Bài toán cho biết gì?

Bài toán hỏi gì?

- Để biết Đào cao bao nhiêu cm ta làm như thế nào? Vì sao?
- Yêu cầu HS làm bài vào vở, 1 HS lên bảng làm bài.

Tóm tắt:

Mận cao : 95cm.

Đào cao hơn Mận : 3cm.

Đào cao : ...cm?

4. Củng cố- dặn dò:

Hôm nay chúng ta vừa học dạng toán gì?

- Chúng ta giải các bài toán nhiều hơn trong bài bằng phép tính gì?
- Tổng kết tiết học, tuyên dương một số em có tinh thần học tốt.

Bạn Bảo có số bi là:

$$10 + 5 = 15 \text{ (viên)}$$

Đáp số: 15 viên bi.

- HS đọc đề bài.

Mận cao 95 cm. Đào cao hơn Mận 3cm.

- Đào cao bao nhiêu cm?

- Thực hiện phép cộng $95 + 3$ vì “cao hơn” cũng giống như “nhiều hơn”.

- HS làm bài.

Bài giải:

Bạn Đào cao là:

$$95 + 3 = 98 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 98 cm.

- Bài toán về nhiều hơn.

- Phép cộng

IV. Kết quả đạt được

Qua việc áp dụng phương pháp trên vào việc hướng dẫn học sinh giải toán có lời văn ở lớp 2 của trường Tiểu học số 1 Kim Sơn, tôi thấy kết quả đã có những chuyển biến nhất định. Học sinh biết giải toán có lời văn đã được nâng cao.

Kết quả cụ thể đạt được qua các năm:

Năm 20.....-20..... tôi áp dụng phương pháp trên vào lớp 2 Cao Sơn do trực tiếp tôi giảng dạy, kết quả đạt được đến cuối năm học là:

Năm học	Lớp	Tổng số học sinh	Học sinh biết giải toán có lời văn	Giải toán có lời văn thành thạo
20.....-20.....	2 Cao Sơn	10	9/10	8/10
20.....-2008	2A	22	20/22	18/22
2008-2009	2A,2B	45	41/45	39/45
2009-2010	2A	26	24/26	20/26
2010-2011 (Giữa học kì 2)	2C	20	20/20	19/20

PHẦN III. KẾT LUẬN

1. Kết luận

Qua quá trình nghiên cứu đề tài, bản thân tôi đã học hỏi được rất nhiều điều bổ ích và lý thú cho nghiệp vụ chuyên môn, đồng thời đáp ứng được yêu cầu đặt ra của thực tế giảng dạy học môn toán ở tiểu học.

- Quá trình dạy học môn toán ở tiểu học và riêng lớp 2 có hai hoạt động rõ ràng:
- + Hoạt động dạy của thầy (giữ vai trò chỉ đạo)
- + Hoạt động học của trò (giữ vai trò tích cực, chủ động).

Hai hoạt động này phải diễn ra đồng bộ, tạo mối quan hệ mật thiết để đạt kết quả cao.

- Trong đó, dạy giải toán có lời văn là một bộ phận quan trọng của chương trình toán tiểu học. Nó được kết hợp chặt chẽ với nội dung của các kiến thức về số học, các yếu tố đại số, các yếu tố hình học.

Dạy giải toán là một hoạt động khó khăn, phức tạp về mặt trí tuệ, do đó khi giải toán có lời văn đòi hỏi HS phải phát huy trí tuệ một cách tích cực linh hoạt, chủ động sáng tạo, đồng thời qua việc giải toán của HS mà GV dễ dàng phát hiện ra những nhược điểm và ưu điểm để giúp các em khắc phục và phát huy.

Dạy toán góp phần quan trọng vào việc rèn luyện năng lực tư duy và những đức tính tốt đẹp của người lao động mới.

2. Kiến nghị

Với khả năng còn nhiều hạn chế và rất ít kinh nghiệm nghiên cứu, tôi xin nêu lên vài ý kiến nhỏ của bản thân nhằm giúp GV tham khảo khi hướng dẫn HS lớp 2 giải toán có lời văn.

Kính mong các thầy cô giáo, mong các bạn đồng nghiệp góp ý bổ sung thêm cho đề tài này hoàn thiện hơn.

Xin trân trọng cảm ơn!